

Bài 88. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Nghiệp Công Đức | Sư Giác Nguyên giảng 11/07/2018

Hôm nay chúng ta học sang kinh khác của phẩm mới gọi là phẩm Bốn Công Đức.

Kinh đầu tiên là kinh số 61, Bốn việc công đức. Bài kinh này nó hơi dài, giờ chúng ta làm gọn lại đi.

Đức Phật Ngài dạy rằng: “Mang thân người đã là một cái chuyện hiếm rồi, một cái phước duyên cực kỳ hãn hữu, hiếm hoi mới có được cái thân người. Mà khi được làm người, cũng rất là khó khăn mà có được bốn cái này.

Thứ nhất là khó được tài sản, mà phải hợp đạo.

Cái thứ hai đó là có được cái mặt mũi, tức là danh thơm tiếng tốt.

Cái thứ ba đó là sống lâu.

Cái thứ tư đó là chết rồi được sinh thiên.

Đây là bốn cái rất là khó được. Thân người đã là khó được rồi, mà còn khó có được bốn thứ này.

Vì sao khó được? Bởi vì muốn được bốn điều khó được này thì phải làm được bốn điều khó làm. Đó là có chánh tín, giới hạnh, bố thí và trí tuệ.

Chánh tín ở đây có nghĩa là không có tin tưởng bậy bạ, mà cái chánh tín ở đây là tin tưởng vào Tam Bảo. Mà đặc biệt ở đây Đức Thế Tôn không nhắc đến Tam Bảo mà chỉ nhắc đến Phật Bảo thôi. Bởi vì tin đúng Phật Bảo thì tự nhiên có chánh tín với hai Bảo còn lại.

Bây giờ quý vị mới tin lời bữa hôm tôi nói mà quý vị không có thấm, mà bữa nay quý vị mới thấm. Tức là tin Phật cho tới nơi tới chốn, biết Ngài là nguyên thủy đời xưa xưa xưa cũng y chang như mình vậy đó.

Rồi vào một cái ngày đẹp trời kia, Ngài có được bạn lành, có được trú xứ thích hợp, có được suy nghĩ thông minh, tức là khéo tác ý đó. Tức là có bạn lành, có được điều hay lẽ phải, mà bản thân Ngài cũng có suy nghĩ hợp lý, thông minh, thì hội đủ điều kiện đó, Ngài mới phát cái bồ đề tâm.

Phát là sao? Phát là Ngài thấy được vạn hữu là khổ, không phải ai cũng thấy được thứ này đâu nha. Có mặt ở đời là khổ, Ngài muốn thoát khổ. Ngài không muốn đi một mình mà còn muốn giúp cho người khác cùng thoát khổ như mình.

Thì khi Ngài có ý tưởng như vậy là Ngài đã bắt đầu sơ phát bồ đề tâm. Và kể từ đó trở đi, đời đời kiếp kiếp sống theo lý tưởng hành thiện tránh ác. Cho đến gần thành Phật thì điều ác giảm đến mức tối thiểu, mà cái điều thiện có được ở cái mức tối đa. Điển hình là 91 đại kiếp trở lại đây, trước khi thành Phật thì Ngài đã có một nếp sống và nếp nghĩ không giống các phàm phu khác.

Dù là xuất gia hay cư sĩ, dầu là mang thân nhân thiên hay sa đọa, đều luôn thể hiện một phong cách phi phàm. Là sao? Có nghĩa là khi Ngài mang thân người thì thôi khỏi nói rồi. Khi Ngài mang thân thú là có khả năng, phải nói là, dẫn đầu bày đàn một cách thông minh. Và Ngài biết hy sinh, biết chịu trách nhiệm, biết gánh cái điều khó, cái điều khổ cho bày đàn của mình. Đặc biệt như vậy trong 91 đại kiếp trở lại đó là mang thân đọa đó.

Và khi mang thân đọa như vậy, Ngài gặp được chư Phật, chư hiền thánh là Ngài có được sự thương kính đặc biệt mà ngay cả con người còn không dễ có.

Không biết trong room còn nhớ cái vụ có kiếp mà Ngài làm voi không? Ngài là con voi chúa cầm đầu bày đàn ở gần chỗ ở của các vị Phật Độc Giác. Thì Ngài là con voi đó, thấy được chư Phật Độc Giác đi kinh hành, đi thiền, đi khất thực, Ngài thương lắm.

Rồi có ông thợ săn, ông thấy được cái ông Bồ Tát, tức là con voi này, hình như thích mấy cái ông quần quần này, cho nên ông cũng kiếm cái y ống quần quần vậy đó để

mà ống sẵn voi.

Thì Ngài Bồ Tát thấy được số lượng bầy voi cứ giảm dần, thì Ngài mới thấy lạ. Ngài mới bằng cái mình tạm gọi là tánh linh của con voi, tánh linh của con thú đặc biệt, Ngài mới cho tất cả bầy đàn đi phía trước. Mọi khi thì Ngài dẫn đầu đi phía trước, nay Ngài cho tất cả đi phía trước, Ngài cố ý đi chót hậu.

Thì ông thợ săn này cũng quen cái tật là ống thấy bầy voi đi hết thì ống làm thịt con cuối cùng. Nhưng mà con cuối cùng lại là Bồ Tát. Ngài đã để ý rồi, Ngài đã đề phòng cảnh giác rồi, cho nên khi mà ông thợ săn này phóng lao thì coi như Ngài tránh được, và Ngài lấy cái vòi Ngài quần ống liền.

Nhưng mà lúc đó Ngài thấy cái lá y mà ống quần trên người thì Ngài mới nghĩ thế này: “Ta đã thường cung kính các bậc chân tu. Cái ông thợ săn này đúng là cái thứ trời ơi, thế nhưng mà ít ra trên người nó đang mặc cái y. Mình không thể nào mình quật nó, mình lấy cái chân mình chà nó thì nó chết, còn lá y tính sao?”

Vì cái lòng tôn kính lá y nên Bồ Tát chỉ túm ống và liệng qua một bên rồi Ngài bỏ đi.

Mình thấy đó, giống như là ngộ tánh. Đọa rồi nhưng mà vẫn có được cái ngộ tánh phi phạm. Còn hễ mà mang thân người thì Ngài luôn luôn sớm biết chán đời, rũ bỏ sở hữu để mà lên rừng lên rú xuất gia tu hành. Mà ngày giờ nào chưa có tu được thì Ngài ở ngoài đời có tóc có tai, Ngài sống thương người, có trách nhiệm với nhân quần xã hội. Đặc biệt lắm đó là cư sĩ. Còn hễ mà đi xuất gia thì cái chuyện đặc thiên, đặc thông đối với Ngài là như trở bàn tay.

Và đặc biệt, chính Ngài cũng xác nhận là trong 91 đại kiếp trở lại đây, khi mà là người xuất gia, ta chưa từng có lỗi với màu áo trên người của ta, với giáo phục trên người của ta. Dầu đó là lá y tỳ kheo của Phật giáo, hay đó là màu áo của đạo sĩ của cái đạo tào lao ông thần ông tướng gì đi nữa, thì luôn luôn là như vậy.

Gọi là không có lòng dối thế. Trong 91 đại kiếp trở lại đây, ta chưa bao giờ là người xuất gia mà có cái nếp sống gọi là gạt người dối thế. Nhớ nha, huân tu bao nhiêu hạnh lành và lìa bỏ bao nhiêu tật xấu. Cuối cùng khi mà công viên quả mãn rồi, thì kiếp chót Ngài về trời. Và sau đó thì Ngài được chư thiên, Phạm thiên thỉnh giảng trần xuống nhập thai vào bụng mẹ, rồi Ngài lớn lên, Ngài đi xuất gia, thành Phật như chúng ta đã biết.

Mà khi thành Phật là sao? Có nghĩa là Ngài thấy được bốn sự thật:

Mọi thứ là khổ.

Thích cái gì cũng là thích trong khổ.

Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa.

Sống bằng ba nhận thức này chính là con đường thoát khổ.

Nhưng mà có một điều là trong vô số kiếp về trước, Ngài đã từng học cái này rồi, nhưng mà của người ta. Ngài chỉ học lại và hiểu trong cái tâm nhận thức của phàm phu. Nhưng hôm nay, dưới gốc Bồ Đề, Ngài nhận thấy rõ bốn sự thật này bằng chính cái trí tuệ của Ngài, bằng một cái sự thấm thía mà tới xương tới tủy, chứ không phải chỉ là bằng nhận thức thông qua chữ nghĩa của người khác dạy cho.

Và ngay khi Ngài thành Phật thì kể từ đó Ngài thành tựu bốn cái pháp vô sở úy, có nghĩa là Ngài không có e ngại ai, mà chỉ trích cái sự

Giác ngộ của Ngài chưa viên mãn, Ngài không có e ngại ai mà chỉ trích là Ngài còn phiền não. Ngài không e ngại ai mà chỉ trích cái pháp môn Ngài dạy không phải ai cũng dẫn đến giải thoát. Và Ngài cũng không có e ngại ai mà chỉ trích là những gì Ngài cấm chế là không cần thiết. Đó là bốn cái vô sở úy.

Và Ngài được ba cái “cũng”:

Cái “cũng” thứ nhất đó là ai Ngài cũng thương. Từ một vị Đại Phạm Thiên tốt vời ở trên phạm cung cho đến con ruồi, con muỗi, con trùng, con gián, Ngài đều thương giống nhau. Ngài nhìn cái kẻ muốn giết Ngài và cái kẻ muốn bán mạng cho Ngài đều giống nhau. Đó là ai Ngài cũng thương.

Cái “cũng” thứ hai đó là cái gì Ngài cũng biết. Chính Ngài đã xác nhận không có một cái gì mà ba giới, bốn loài, ngũ thú, lục đạo chúng sanh trong vô lượng vũ trụ biết; thấy, nghe, nếm, đụng, suy tư, tưởng tượng, liên tưởng, hình dung mà Ngài không biết.

Cái “cũng” thứ ba đó là đức lành nào Ngài cũng có ở bậc top đỉnh. Thí dụ như đệ tử Ngài là có đệ nhất trí tuệ, đệ nhất thần thông, đệ nhất từ tâm, đệ nhất tài lộc, đệ nhất đa văn, đệ nhất tinh tấn... thì tất cả những cái đó chỉ là một phần tỷ so với Đức Thế Tôn.

Trong kinh nói giống như một người đi biển, cái sợi dây của họ dài bao nhiêu thì họ đoán được biển sâu hơn cái sợi dây của họ. Cũng vậy, tùy theo cái trình độ của chúng sanh trong đời mà người ta đo lường được Phật trí tới đâu.

Thí dụ như trong chú giải Trường Bộ nói: trong tất cả các nhân vật trời, người, đương thời Đức Phật thì Tôn giả Xá Lợi Phất được xem là người duy nhất hiểu Phật nhiều nhất, đo lường Phật trí sâu nhất.

Rồi nhân vật thứ hai đó là Ngài Mục Kiền Liên. Trong tam thiên đại thiên vũ trụ thì Ngài Mục Kiền Liên là đệ nhất số hai. Tức là từ cái trí tuệ, thần thông; trí tuệ là đứng sau Ngài Xá Lợi Phất, và thần thông của Ngài Xá Lợi Phất chỉ đứng sau Ngài Mục Kiền Liên.

Nhưng cả hai vị này chỉ là một phần tỷ so với Thế Tôn. Bởi vì sao tôi dám nói một tỷ? Là bởi vì trong kinh nói cái phạm vi của một vị thánh văn tối đa chỉ mười ngàn thế giới, nhưng riêng các đẳng Như Lai thì không có biên tế, không có giới hạn,

không có hạn chế. Cho nên nói một tỷ là mình nói có thương lượng, có trả giá rồi, chứ thật ra còn hơn vậy nữa.

Và Ngài không phải là nhân vật huyền bí gì hết, mà Ngài là do huân tập nhiều đời, tích góp công đức. Cái gì ác bỏ, cái gì thiện thì gom, mà cứ nhiều đời như vậy cho nên Ngài có tất cả các thiện, và Ngài lìa tất cả điều ác. Ngài chỉ còn dư sót chút ít cái quả xấu.

Theo mô tả trong kinh thì một vị Bồ Tát Chánh Đẳng Giác giống như một người từ ruộng mà bước lên xe ngựa để đi một quãng đường ngàn dặm. Độc Giác thì chỉ một hai dặm. Thinh văn thì chừng một dặm hoặc ít hơn.

Trước khi mà lên xe ngựa, chân các Ngài có dính tí sinh. Ai ngồi xe lâu thì chỗ sinh ấy sẽ tự khô và tróc ra nhiều hơn. Ai vừa lên mà đã xuống xe thì cái chỗ sinh ấy với giảm không bao nhiêu. Sinh ở đây tượng trưng cho tật xấu và ác nghiệp. Các vị có hiểu không?

Có nghĩa là khi mà Ngài sơ phát Bồ Đề Tâm là cái xấu Ngài bỏ từ từ, còn cái thiện thì có bao nhiêu Ngài quơ hết. Cho nên cái quãng đường nó quá lâu đi, cái ác nó giảm từ từ, từ từ. Cho nên trước khi mà thành Phật, trong cái tầm mà vài trăm, vài chục đại kiếp là bắt đầu mấy cái nghiệp xấu nó trở cho đã, nhưng mà cái nghiệp tốt nó càng lúc nó nhiều dần, mà trong khi cái nghiệp xấu Ngài tạo ít dần, ít dần. Giống như cái sinh dính dưới chân.

Đây chính là lý do mà vì đâu chư Phật là một nhân vật được ân sủng của trời cao. Không phải ân gì hết trơn, mà lý do là trước khi thành Phật, những thói hư tật xấu của Ngài đã bỏ rất rất nhiều rồi. Và cái đức lành thì cái gì Ngài cũng có hết. Cho nên khi mà Ngài xuống xe, có nghĩa kiếp chót Ngài xuống cỗ xe sanh tử, lúc Ngài xuống xe thì cái sinh nó rớt từ từ rồi nó khô, nó tróc, nó bong ra sạch hết.

Còn Độc Giác đi có hai a-tăng-kỳ cho nên chứng rồi mà vẫn phải trả nhiều cái nghiệp kỳ cục lắm. Thí dụ như có vị bị người ta bắn chết. Độc Giác lục thông đó nha, thần

thông giỏi hơn Ngài Mục Kiền Liên đó, vậy mà vẫn bị người ta bắn chết, vẫn bị tử thương do tai nạn.

Còn có vị thì hình dung xấu xí, hôi hám, dơ dáy, vì do cái nghiệp xấu chưa hết thì Ngài đã trở quả rồi. Cho nên chân dính sinh lên xe ngựa mà ngồi chưa bao lâu. Chiếc xe ngựa này tượng trưng cho ba-la-mật, thì mình lên mình ngồi chưa bao lâu rồi mình xuống xe. Cho nên Phật Độc Giác coi như đi vài trăm dặm đi, hoặc coi như vài chục dặm đi, xuống xe rồi thì cái sinh đó còn dính chút đỉnh. Nghĩa là nhiều vị còn tiền khiên tật còn chút đỉnh. So với vị Phật Chánh Đẳng Giác thì không.

Tiền khiên tật là những thói quen không hại người nhưng mà ngó nó không có đẹp thì cũng còn. Đó là nói về cái ác, cái xấu. Còn nói về cái quả thì các Ngài còn có nhiều cái quả mà xấu kịch liệt, xấu khốc liệt mà chưa trả hết.

Thí dụ như lúc này tôi có nói rồi, có nhiều vị Độc Giác vẫn bị tử thương, vẫn bị chết thảm, bởi vì trả chưa có hết thì đã đặc rồi. Còn như cái vị Chánh Đẳng Giác thì như cái vị ngồi trên xe ngàn dặm vậy đó. Có nghĩa là bao nhiêu đất sinh, bao nhiêu bụi, nó phủi từ từ, từ từ. Xuống xe là người coi như sạch bóng.

Trong room có hiểu không ta? Phải giải thích như vậy, không thôi đừng có tưởng Phật là cái gì đặc biệt. Không phải là cái gì đặc biệt hết á, rất là nhân quả, cực kỳ nhân quả, cực kỳ hợp lý. Tại sao mà Ngài được tùm lum cái điều hay ho là vì sao? Không có gì lạ hết á, nhân quả thôi. Bởi vì Ngài tu quá nhiều và quá lâu, coi như mấy cái xấu là Ngài đã trả gần sạch rồi. Mấy cái xấu mà Ngài còn mang, mấy cái quả mà Ngài còn mang kiếp chót là bạc cắc, bạc lẻ, cái đó nó không có đáng.

Các vị tưởng tượng đi, một cậu bé bảy tuổi mới vừa xếp chân nhắm mắt một cái là đã đặc sơ thiên một cái rọc. Các vị tưởng tượng cậu bé đó đâu phải là tầm thường, đâu phải là sắc phàm. Ngài bảy tuổi đặc sơ thiên, không thầy chỉ dạy.

Thì mình tin Phật là phải tin có lý trí, có cái lý, có cái nguyên tắc nhân quả, chứ không phải tin cuồng nha. Đó gọi là chánh tín nơi Phật Bảo. Mà khi mình có chánh

tín nơi Phật Bảo thì sao? Tự nhiên mình sẽ có niềm tin nơi Pháp Bảo.

Pháp Bảo là gì? Pháp Bảo là những gì mà Thế Tôn đã chứng đắc và truyền dạy cho chúng sinh, thì đó gọi là Pháp Bảo.

Còn Tăng Bảo là sao? Tăng Bảo là cái người hiểu Phật, tin Phật, làm theo Phật, làm theo lời dạy của Phật, tức là Pháp, làm

theo Pháp thì cái vị đó được gọi là Tăng.

Như vậy, ở đây, trong những trường hợp đặc biệt thì Thế Tôn không cần phải nói đến niềm tin Tam Bảo, mà Ngài chỉ cần nói đến niềm tin Phật Bảo. Hiểu Phật cho tới nơi tới chốn thì tự dừng đối với Pháp Bảo, đối với Tăng Bảo mình có niềm tin ngay. Trong room có hiểu chỗ này không? Tôi nghĩ cũng dễ hiểu mà. Có nghĩa là các vị tin Phật mà tin cho tới nơi tới chốn, tin Phật đắc cái gì, dạy cái gì, nghĩa là Pháp với Tăng nằm ở đó chứ nằm ở đâu.

Cho nên để mà được bốn cái điều kia, thì những điều gì ta? Tài sản, tiếng thơm, sống lâu, và cuối cùng được sinh thiên. Muốn cho được bốn điều này thì phải có bốn điều nọ. Bốn điều nọ là gì? Phải có chánh tín nơi Tam Bảo. Mà bởi vì sao tin nơi Tam Bảo mà không phải là tin nơi cái khác? Là bởi vì khi ta tin Phật Bảo thì sẽ tin hai bảo còn lại. Khi ta tin nơi Tam Bảo thì ta sẽ tin tất cả điều tốt lành ở đời, nghĩa là không sót một điều hay lẽ phải nào. Khi mà ta tin một cá nhân không phải thánh hiền thì chưa chắc ta biết gì về Tam Bảo. Đó là lý do vì sao chỉ cần có niềm tin nơi Tam Bảo thì ta được gọi là có chánh tín. Có hiểu không ta?

Trong room nhiều khi quý vị cũng không tin, nhiều khi Đạo Phật thì kêu tin Phật. Nhưng mà lý do rất là đơn giản: khi mà anh tin Phật thì tự nhiên anh tin Pháp, tin Tăng, nghĩa là tin Tam Bảo. Mà khi anh tin Tam Bảo thì có nghĩa là anh tin tất cả thánh hiền trong đời. Thí dụ như anh đối với người không biết đạo mà họ có hạnh lành, thiện, đắc thông, thì anh vẫn tôn quý họ như thường. Đó, nó đặc biệt như vậy, bởi vì tất cả những cái hay, cái đẹp trong đời nó đều gói gọn trong Tam Bảo hết.

Cho nên chỉ cần tin Tam Bảo là tin tất cả điều hay lẽ phải. Trong khi đó mình tin thầy Tư, thầy Tám gì đó, giả sử như đó là người tốt thiệt đi chẳng nữa, thì mình tin ông đó chỉ là tin ông đó thôi, chứ đâu có dư cho ra những cái khác. Nhưng mà riêng Tam Bảo thì bao trùm tất cả cái thiện ở đời. Bởi vì Đức Phật là đại diện cho thiện pháp ở đời, đại diện cho chân lý ở đời, mà Chánh Pháp là sắc màu của chân lý, và chúng Tăng là người truyền thừa và thể hiện chân lý ấy. Nhớ nha. Cho nên ở đây mới nói đến niềm tin Phật Bảo là vậy đó.

Thứ hai là muốn được bốn cái đó: sống lâu, sắc đẹp gì đó, thì phải có giới hạnh. Hôm qua tôi nói rồi. Giới hạnh là sao? Cái cư sĩ giới là giúp ta sống khác cái loài đọa xứ, có nghĩa là ta đang góp mặt với thế giới nhân thiên. Còn xuất gia giới là sống theo hạnh Phạm thiên, ly dục, vô sân.

Nghĩa là sao? Ngồi mà tưởng tượng không thì quý vị không dễ hình dung được cái giới luật của Đức Phật là cao siêu. Bởi vì cái giới của Ngài dạy cho chư Tăng là dạy cho các vị sống lìa khỏi cõi dục. Chưa có đắc cái gì hết trơn hết trọi, chưa đắc thiền, đắc thông, chưa đắc thánh gì hết trơn. Mới có giữ giới tỳ kheo trong sạch là đã không có thuộc về cõi dục nữa. Là vì sao? Các vị đếm dùm tui nha: ăn uống theo chế độ đặc biệt, nghĩa là ngày ăn có một bữa à; không có quan hệ tình cảm, dầu tình thân máu mủ hay phái tính; không tích lũy tài sản; không nói hay làm điều gì hại người. Cái này là kiểu sống của người ra khỏi cõi dục rồi nha.

Quay lại, Ngài nói đến chỉ riêng cái cư sĩ giới đã đưa ta ra khỏi bốn cõi đọa, bởi vì năm giới hay tám giới vốn dĩ không thể có ở trong cái loài bàng sanh, cái loài súc sanh, cái loài sa đọa. Mặc dù trong kinh mình thấy Bồ Tát làm con này con kia mà Ngài cũng giữ giới, nhưng mà tôi xin thưa với bà con đó là trường hợp cực cực hiếm, vô cùng hiếm. Nhớ nha. Mà cái gì hiếm thì mình không thể lấy nó làm trường hợp phổ biến được. Ở đây mình nói đến trường hợp phổ biến là loài súc sanh nó không biết giới, không biết tu gì hết trơn. Cho nên điểm đặc biệt, chỉ riêng cái cư sĩ giới đã

đưa ta ra bốn cõi đọa, là vì bốn cõi đọa không biết gì về năm giới hay tám giới hết trơn.

Cái thứ ba là bố thí. Tôi không biết nói bao nhiêu lần: tùy trình độ và cái căn cơ mà ta có bố thí hay không, rồi bố thí kiểu nào. Có nhiều người từ lúc sanh ra tới lúc chết họ không thể tìm được lý do mà chia sẻ vật chất cho người khác, các vị có biết chuyện đó không? Họ chỉ biết mua bán trao đổi cả đời. Họ không có hình dung, họ không có tưởng tượng, họ không có tìm ra tí ti cái lý do nào để chia sẻ cho người khác hết. Cho nên người có hạnh bố thí không phải dễ, và tùy trình độ mà ta bố thí kiểu gì.

Bố thí kiểu thả chim và kiểu thả diều. Thả chim là trao ra, không có mong đợi danh lợi; còn bố thí kiểu thả diều là còn mong đợi nhiều thứ phía sau cái nghĩa cử ấy. Cái này tôi nói nhiều lắm rồi. Tu cũng có kiểu thả chim, cũng có kiểu thả diều, mà bố thí cũng có thả chim và thả diều.

Thả chim là đã trao ra cái lòng thanh thản. Còn thả diều thì mang tiếng cũng gọi là thả, nhưng thật ra nó còn có cái sợi dây. Nó còn cái tôi, cái của tôi, nó còn có cái quyền lợi, còn nghĩ tới danh lợi. Bố thí kiểu đó gọi là thả diều nha. Cho ra rồi mà nó còn lòng thông, lệnh thẹn ở đó. Còn kiểu thả chim là trao ra rồi thì dầu mai này nó có thị phi, có gì đi nữa thì lòng vẫn thanh thản.

Còn nhiều khi mình trao ra với một cái tâm hạn chế, nó hơi cục bộ, nó hơi chật hẹp, rồi mai này mình nghĩ lại mình tiếc của cũng có, mai này mình nghe thị phi dư luận mình cũng nổi điên lên, mình nghĩ: “Trời ơi, tui mà biết ổng như vậy thì tui hông có cho.” Như vậy mới là bố thí ở cái cấp thả diều thôi, chứ chưa lên tới thả chim nha.

Cái cuối cùng là cái trí tuệ. Trí tuệ ở đây là khả năng nhận diện thiện ác ở nội tâm để kịp thời ứng phó. Là vị đó biết rõ mình đang sân, tham, bủn xỉn, ghen tỵ: “Người như mình không có nên như vậy nha, không có nên như thế kia nha.” Đó là khả năng nhận diện thiện ác trong nội tâm để kịp thời đối phó, gọi là trí tuệ trong trường hợp này.

Chứ còn trí tuệ nó có nhiều cái định nghĩa lắm, nhưng mà trong bài kinh này chính Đức Phật Ngài đã định nghĩa như vậy.

Khi mà có được bốn điều trên đây: tài sản, tiếng thơm, sống lâu, thì cái người cư sĩ nên biết cách sử dụng tài sản mình có một cách hợp đạo, là chia thành bốn phần:

Một là sử dụng cho chính mình và người thân được sống thoải mái.

Hai là luôn dành phần tài sản để phòng bất trắc, vì chuyện đời mình không biết chuyện gì có thể xảy ra.

Ba là bố thí cúng dường hồi hướng chúng sinh. Ví dụ như cúng cho chư thiên. Dân Ấn Độ lâu lâu họ làm cái buổi tế đàn, họ tin thần tiên thì họ cúng thần tiên, nhưng căn bản

Là những buổi tế đàn đó, họ mời các vị tu sĩ tới để người ta đãi ăn, rồi người ta hiến tặng, cúng dường y áo, thuốc men chữa bệnh thì họ gọi là tế đàn.

Còn người Việt Nam đặc biệt là mê tín cực kỳ, nhưng người Việt Nam không biết cách cúng của Ấn Độ. Có nghĩa là cúng cô hồn, cúng vong, cúng ông Tào, ông Táo, chứ mình không có biết cách cúng của người Ấn Độ. Ấn Độ cũng có cách cúng rất là dã man, đó là giết trâu, giết bò, lấy máu rải rắc, là mình không có nói tới.

4. Hộ trì các bậc chân tu

Như vậy bài kinh này rất đáng cho người cư sĩ bỏ túi, lâu lâu mới gặp bài kinh hướng dẫn cận kề như thế này.

Tôi ôn lại bài kinh: Đức Phật Ngài dạy thân người khó được, nhưng khi mang thân người rồi thì nó lại có 4 thứ khác cũng khó, đó là: có được tài sản hợp đạo, là tài sản do mồ hôi nước mắt đó; thứ hai là khó được cái tiếng thơm; thứ ba là khó được sống lâu, khỏe mạnh, khang kiện; và cái khó thứ tư là chết rồi được sanh thiên.

Bây giờ Ngài nói để có 4 cái này phải có được 4 cái thiện pháp sau đây: tín, thí, giới, tuệ — đức tin, trì giới, bố thí và trí tuệ. Trí tuệ ở đây đã định nghĩa rồi, có nghĩa là khả năng nhận diện điều ác để kịp thời rũ bỏ gọi là trí tuệ. Nhớ nha, muốn có được 4 cái kia thì phải tu tập 4 cái này, muốn có được 4 cái này thì phải tu tập 4 cái kia.

Và khi mình là cư sĩ có được tài sản thì nên chia ra đều đặn 4 phần để sử dụng một cách hợp đạo. 1/4 là dùng cho mình, cho người thân; 1/4 là để đề phòng bất trắc, tai bay vạ gió, lúc nào mình không có biết khi nào mà nhà có chuyện; rồi cái thứ ba đó là bố thí, cúng dường; và cái thứ tư đó là hộ trì các bậc chân tu. Xong 1 bài.

Không nợ

Thêm bài nữa là bài Không nợ. Đức Phật Ngài dạy rằng trên đời này người cư sĩ có 4 cái niềm vui:

1. Vui vì có của.
2. Vui vì có quyền hưởng thụ.
3. Không có nợ nần.
4. Không có phạm pháp, phạm giới.

Sẵn ở đây tôi nói luôn, cái atthisukha ở đây có nghĩa là vui vì mình có tài sản. Còn cái bhogasukha ở đây là hưởng thụ nha. Phải ghi chữ bhoga ở đây là hưởng thụ, không còn nghĩa tài sản nữa. Thí dụ như mình mặc quần là áo lụa, ăn uống món này món kia.

Rồi nhà cao cửa rộng, phương tiện đi lại thoải mái, rồi trong nhà có hoa có cỏ, có trang trí nội thất, có đèn lồng, có trầm đốt... thì tất cả thứ đó gọi là đời sống hưởng thụ của người cư sĩ.

Cho nên người cư sĩ có cái vui thứ nhất đó là có được tài sản, yên tâm. Cái vui thứ hai nữa là mình có quyền hưởng thụ, không có giống như người xuất gia. Cái vui thứ ba nữa là không có nợ nần. Bởi vậy giàu gì thì giàu, nhưng có tí nợ vô là mất vui, bởi

vì người mắc nợ luôn sống trong sự phập phồng. Có nợ và có thù, có nghĩa là có cái để mình phải trả, mệt lắm. Một phần đời của mình là mình sống cho người khác, sống vì người khác một cách miễn cưỡng.

Và cái niềm vui thứ tư của người cư sĩ đó là không phạm pháp, không phạm giới. Không phạm pháp là đối với luật đời, còn không có phạm giới là đối với luật đạo. Mình không làm gì có lỗi, cái lòng không có căn rút hay tự ti, thì đó cũng là 1 cái niềm vui.

Cha mẹ là Phạm thiên của con

Tiếp theo là có bài kinh nữa. Ở đây có 1 chữ là “bằng Phạm thiên”. Hôm qua tôi nhớ có 1 lần tôi đã giảng cái này, không biết bà con còn nghe không ta? Bà con còn nhớ không?

Đức Phật Ngài dạy rằng trên đời này, trong gia đình này mà có đám con hiếu thảo thì họ được xem là ngang bằng với Phạm thiên là không có phải, mà phải hiểu rằng gia đình đó có Phạm thiên. Bởi vì sao?

Vì cha mẹ được gọi là Phạm thiên của con. Nếu con bất hiếu thì con làm sao mà biết trong nhà có Phạm thiên. Chữ Phạm thiên ở đây chỉ có trong quan hệ đối đãi thôi, thì ở đây cha mẹ giống như là Phạm thiên đối với con, cho nên trong nhà của mình, hay cha mẹ còn sống thì trong nhà giống như có Phạm thiên. Ở đây có xài chữ “sa-” có nghĩa là có.

Là bởi vì nó là của quý mà mình không biết xài thì như là không có. Không biết trong room có hiểu cái đó không. Thí dụ như các vị đọc ở trong kinh Pháp Hoa và Thánh Kinh Cơ Đốc đều có câu chuyện đứa bé nghèo khổ không biết mình vốn giàu có. Không biết các vị có đọc những bài kinh này không. Khi mình giàu mà mình không biết mình giàu, coi như là bằng không. Cho nên cha mẹ có tốt gì thì tốt mà mình có là con hiếu thảo thì chữ Phạm thiên mới có ý nghĩa.

Trong kinh Pháp Hoa và Thánh Kinh Cơ Đốc nó có câu chuyện mà là làm sao bên thì kinh Chúa, bên thì kinh Chùa lại đều có câu chuyện giống nhau. Cũng như sẵn bữa nay tôi nói luôn, ở trong kinh Bốn Sanh của Phật giáo mình mà nó giống y chang như trong truyện 1001 đêm, và nó có những câu chuyện giống y chang như là Âu Cơ với Lạc Long Quân đẻ trăm trứng, nó giống lắm quý vị biết không.

Và rồi câu chuyện đám mù sờ voi là tôi nghĩ nó từ trong kinh Phật đi ra, nhưng mà những tích trong nhân gian, đặc biệt là truyện 1001 đêm là 1, và cái chuyện Âu Cơ trăm trứng là 2, là nó trong Phật giáo, mà nhất là trong Lục Bộ Tập Kinh có câu chuyện y chang như vậy. Rồi trong chú giải Pháp Cú có câu chuyện ông Cô Sá Khá thì nó có câu chuyện y chang như bên Ấn giáo, bên đạo Hindu nó có câu chuyện y chang như vậy. Thôi đó là chuyện khác, bây giờ mình trở lại với kinh này.

Có nghĩa trong kinh Pháp Hoa và Thánh Kinh Cơ Đốc giáo có câu chuyện y chang như thế này: có 1 đứa bé nghèo khổ không biết mình vốn giàu có mà cứ như vậy nó sống cơ cực, bần hàn suốt năm này qua tháng khác.

Rồi ta quay lại với kinh này, tức là cha mẹ đối với con giống như là Phạm thiên, cho nên con mà hiếu thảo với cha mẹ giống như sống biết thờ Phạm thiên. Ở đây có chữ “bậc Đạo sư thời xưa” là sao, không có phải là Đạo sư thời xưa. Các vị cho tôi xin tiếng Pali đi, có tiếng Pali nó mới sang: cha mẹ là người thầy đầu tiên, mà nghĩ sao đi để là bậc Đạo sư thuở xưa.

Pubbācariya là cái người thầy đầu tiên, vì đã dạy con những điều căn bản nhất để sống từ lúc con chưa biết đi. Không 1 thầy cô nào dạy trẻ sớm hơn cha mẹ. Các vị có đồng ý điều này không: “Không một vị thầy cô nào có thể dạy trẻ sớm hơn cha mẹ.”

Cha mẹ là người dạy con từ cái hồi mà từ khi biết bò, tùy đứa, có đứa ngu, đứa khôn, nhưng mà trung bình từ lúc nó biết bò là bắt đầu đã dạy nó rồi, dạy nó đủ điều hết. Dĩ nhiên là nó nạp được bao nhiêu thì nó nạp. Nhưng mà tôi nhớ, mà nhớ là nhớ của

người ta chứ tôi đâu có nhớ của tôi, tức là thấy người ta cũng bắt đầu dạy con từ lúc nó biết bò lồm ngồm là bắt đầu người ta la nó.

Tụi nó cũng trời ơi lắm, gặp cái gì nó cũng bỏ vào miệng hết trơn, rồi cái gì nó cũng cạp. Tôi đi chợ, tôi gặp mấy đứa Tây, tôi thấy nó tôi thích đứng nhìn nó lắm. Nít Tây nó đẹp lắm, nó đẹp giống như là thiên thần vậy đó. Nó cứ cạp cạp vô cái tay nắm của chiếc xe nôi hay là cái xe shopping cart đó. Thấy thương lắm, nhưng mà phải la nó, bởi vì không la nó là nhiều khi cái gì nó cũng cạp, nó ngứa cái nướu.

Cho nên bên Thụy Sĩ có mấy nhà thuốc Tây người ta có bán cái sâu hổ phách nhỏ nhỏ để nó đeo lên cổ. Hễ khi mà nó ngứa nướu, thay vì nó cạp tùm lum, thì mình lấy cái đó, mình đưa cái đó vào miệng nó cho nó khỏi cạp tùm bậy tùm bạ dơ.

Cho nên cha mẹ được xem là người thầy đầu tiên của con là vậy đó. Không có thầy cô nào dạy mình sớm hơn cha mẹ. Rồi cha mẹ giống như Phạm thiên của con là vì Phạm thiên là những vị ở cõi Sơ thiên trở lên, mỗi khi mà nghĩ về muôn loài thì luôn luôn nghĩ bằng từ, bi, hỉ, xả.

Thì cha mẹ đối với con, dĩ nhiên cũng có lúc thương con bằng tham ái. Đúng. Nhưng cũng thường xuyên thương con bằng từ, bi, hỉ, xả: là thương, mong cho con được điều tốt lành; mong cho con đừng bị cái điều ác xấu; luôn vui với những gì con thành tựu được. Đó là những đức lành của cha mẹ đối với con, giống như Phạm thiên đối với muôn loài chúng sinh.

Buồn thay cho những người có cha mẹ mà mình không biết hiếu thảo. Rồi một trường hợp nữa cũng đáng buồn, đó là có những bậc cha mẹ không biết cách làm sao để con thương mình. Chứ mình cấm đầu mình kêu con nó có hiếu thì cũng tội nghiệp con.

Trong thời gian tôi đi thuyết pháp, tôi cũng gặp nhiều người con kể tôi nghe mà họ ứa nước mắt. Họ nói:

“Thầy ơi, con hiểu mà. Con hiểu cái ơn của cha mẹ dành cho mình nó lớn lắm. Nhưng mà đối với con, cái chuyện đó nó rất là trừu tượng, thầy biết không? Vì con biết không có cha mẹ thì sẽ không có con trong cái cõi đời này. Nhưng mà thầy biết không, ba của con đi lấy vợ bé. Ngày sinh con ra, ông đâu có thấy mặt con đâu. Còn má con sinh con ra được ba tuổi thì đi theo trai. Coi như ba đi theo gái, còn má đi theo trai. Rồi con sống với bà ngoại, bà nội. Thì con hỏi thầy, con hiểu là con hiểu với ai?”

Khổ như vậy đó. Nhiều khi mình giảng, mình cứ cảm đầu mình kêu người ta có hiểu, nhưng mà mình không có dòm cái hoàn cảnh của người ta. Cho nên nói cha mẹ là Phạm thiên, là người thầy đầu đời, là mình nói chung chừng chín mươi, chín mươi lăm phần trăm, chứ không phải tất cả cha mẹ trên đời này đều là vậy.

Tôi biết không ít người ở Việt Nam bây giờ, cũng là mẹ đó, mà thà chơi game để con đói nhăn răng, thích nói chuyện tán dóc. Ở Mỹ và châu Âu tôi gặp hoài. Trưa nắng chang chang, đi bộ đẩy xe nôi đi mà nắng nó đỏ cái mặt đứa nhỏ như tôm luộc, mà bà má cứ cầm cái phone nói chuyện, để nhỏ phơi nắng, thì mẫu tử ở đâu?

Có những bà mẹ trẻ người Tàu, người Đại Hàn bị cảnh sát bắt cũng vì lo chơi game, để cho thằng con nó đói tới lúc người nhà phát hiện, chở vô bệnh viện, thì bác sĩ nói nó bị suy dinh dưỡng cực độ.

Tôi hoàn toàn thông cảm có những người mẹ, có những người cha cũng trời ơi. Nhưng mà đa phần cha mẹ là Phạm thiên của con. Cho nên thấy oan gia quá thì thôi đừng có đẻ chi; có đẻ rồi lo, chứ còn có mà đẻ cù bơ cù bất thì cũng bất nhần.

Tiếp theo là Kinh Địa Ngục.

Đức Phật Ngài nói ai mà làm một trong bốn cái này cũng đủ để sanh địa ngục, đó là:

Một, sát sanh. Không có tôn trọng sự sống của người khác. Ai cũng tham sống sợ chết, mà bây giờ mình đẩy người ta vào nỗi sợ cực độ, nỗi đau đớn cực độ, thì tội đó

đi địa ngục nghĩ cũng đúng.

Hai, trộm cắp. Đâu ai muốn vật sở hữu của mình bị mất đâu, mà bây giờ mình lại lấy của người khác. Mình thấy ăn cắp mà đi địa ngục thì nhiều khi mình không có hiểu, sao mà nó quá. Nhưng mà thiệt cũng đúng.

Nhiều khi người ta không dám ăn xài, người ta dành dụm mấy chục năm, mà coi như mình vào mình chôm một phát mất sạch, thì tội đó xem là nặng dữ lắm.

Cho nên trong chú giải có nói thế này: cùng một ác nghiệp, nhưng quả nặng nhẹ còn tùy thuộc vào đối tượng và hậu quả mà nó để lại. Thí dụ như đối tượng có đức độ, nó khác hơn đối tượng không có đức độ. Đối tượng cá nhân, nó không giống như đối tượng tập thể.

Cho nên những cái xứ mà dân trí kém, cái thứ gì mà thuộc về công cộng thì bị người ta đập, gỡ, cạy, phá, không có tôn trọng; thích xả rác, thích phóng uế bừa bãi lung tung. Chứ mà đúng ra, theo cái văn hóa Phật giáo, cái gì nó thuộc về quần chúng, về tập thể, công cộng hay đám đông, mấy cái đó mà mình đụng là tội nó nặng muôn trùng, bởi vì đó là quyền lợi, là lợi ích của vô số thiên hạ, chứ không phải của một cá nhân.

Tất cả cái gì mà của công cộng mà mình đập phá, cạy gỡ, có nghĩa là mình đang ăn cắp của thiên hạ. Tội đó nó nặng kinh khủng lắm.

Hoặc khi cái gì của Tam bảo mà nói tội nặng là sao? Là bởi vì hai lý do. Những gì của Tam bảo thì mình lấy cái quyền gì mà mình sử dụng như là đồ của mình, đó là cái tội thứ nhất. Tội thứ hai, đó là những gì của Tam bảo là được xem là của tập thể hết, của tứ chúng. Mà bây giờ mình lấy quyền gì mà mình sử dụng nó, mình đập phá nó, tiêu pha nó, làm cho nó... thì mình lấy luôn cái quyền của đám đông, của tập thể, của vô lượng thiên hạ. Nặng lắm.

Cho nên cũng là nghiệp ác đó, nghiệp thiện đó, nhưng mà cái quả nặng nhẹ là cũng tùy thuộc vào đối tượng và cái hậu quả mà nó để lại.

Nhớ nha. Ví dụ như bây giờ mình làm cái chuyện đó đó, mà sau này nó gây ra bao cái họa cho người khác. Mặc dù ngay lúc đó thì không có gì, nhưng về lâu về dài mà nó để họa cho người khác, như cây cầu người ta, mình thích cái bu lông, con tán, rồi mình cạy, mình gỡ, thời gian sau cái cầu đó nó sập, nó hư, thì cái tội đó nó nặng dữ lắm.

Các vị thắc mắc hỏi tôi: “Sư giảng cái này dựa vào kinh nào vậy?” Đó là dựa vào Tương Ưng. Trong Tương Ưng, Đức Phật Ngài dạy rằng công đức nào mà nhắm đến tập thể, nhắm đến lợi ích lâu dài, thì công đức đó lớn theo thời gian. Như làm cầu đường, giếng nước, công đức vô lượng.

Là vì sao? Là vì cầu đường, giếng nước, người sử dụng nó là đếm không xuể. Và thời gian người sử dụng những thứ này thì mình không biết tới bao lâu. Khi mình đã ra sức, ra tiền là mình đâu có nghĩ tới chuyện hai năm, ba năm. Mình đâu có nghĩ là cho một ngàn hay hai ngàn người đi đâu quý vị, mà mình phải nghĩ là vô lượng. Bất cứ ai đi ngang cái giếng này đều có thể sử dụng nó cho đến bao giờ nó hư thì thôi.

Các vị có biết không, nếu mà cái giếng các vị đừng có...

Dùng bê tông mà dùng đá ốp cái thành giếng thì một ngàn, hai ngàn năm là chuyện nhỏ. Không biết quý vị trong room có biết mấy cái giếng Chàm ở ngoài Huế, ngoài Hội An không? Họ đào giếng rồi họ thả đá ong xuống. Một ngàn năm, nước trong vắt, ngọt ngay, mát lạnh.

Cho nên hôm nay về Miến Điện, về những vùng sâu vùng xa của Việt Nam, của Tích Lan, của Lào, Campuchia, Thái, đi đâu thấy mà có nhu cầu thì móc ra làm cái giếng. Nhớ lời tôi, đừng có tiếc. Chơi một cái cho nó sang, đừng có xài bê tông mà làm đá luôn. Cho nên tới một ngàn năm là chuyện nhỏ xiu luôn. Mấy cái giếng Chàm ở Huế, ở Hội An, nó lâu kinh dị lắm nha.

Cho nên nếu một cái công đức mà nhằm đến tập thể, cái tác dụng của nó kéo dài lâu thì công đức vô lượng. Điều này mình cứ lật ngược lại: cái điều ác, sát sanh, trộm cắp, nói dối gì đó mà nó nhằm đến đối tượng tập thể, nhằm đến đối tượng đức độ, nó để lại cái hậu quả lâu dài thì cái tội đó nó nặng theo. Cái tội này dễ hiểu quá mà.

Bốn hạng người đánh giá người khác

Rồi tiếp theo là kinh mới.

Các vị phải thương tui nhiều hơn nữa là vì răng? Nếu mà để mấy cái kinh này cho quý vị tự đọc thì rất là làm biếng. Lâu lâu mở ra cái đọc, ngáp rách miệng, đi ngủ, là thứ nhất. Cái thứ hai là đọc không có hiểu.

Các vị nghe nè:

“Này các Tỳ-kheo, có bốn hạng người này hiện hữu ở đời.”

Thế nào là bốn?

- Hạng người đo lường sắc và thỏa mãn sắc.
- Hạng người đo lường tiếng và thỏa mãn tiếng.
- Hạng người đo lường với thô và thỏa mãn với thô.
- Hạng người đo lường Pháp và thỏa mãn với Pháp.

Hỏi thiệt bà con nghĩ sao, cái bản này bà con có kêu trời hay không, chứ tôi là tôi thấy tôi kêu trời. Bà con có hiểu chỗ này không?

Ghi dùm tôi cái Pali cho nó sang:

- Hạng thứ nhất là rūpappamāṇa: đánh giá người khác qua cái vẻ ngoài đẹp xấu.
- Hạng thứ hai có nghĩa là ghosappamāṇa: đánh giá người khác qua những gì mình được nghe về họ.
- Hạng thứ ba lūkhappamāṇa: đánh giá người khác qua cái vẻ ngoài thanh bần, đơn giản.

- Hạng thứ tư dhammappamāṇa: đánh giá, tức là đo lường, cân đong đo đếm người khác qua cái phẩm hạnh, qua cái khía cạnh giáo Pháp, qua khía cạnh nội hàm.

Có hiểu không ta?

Có nghĩa là có bốn hạng. Rūpappamāṇa là đánh giá người khác qua vẻ ngoài đẹp xấu. Ví dụ như ông sư phải cao lớn, tăng tướng, đi đứng chững chạc, môi hồng răng trắng, vai năm tấc rộng, thân mười thước cao, giọng nói sang sảng, mặt đẹp như Kiều, tướng bự như Từ Hải, sang như Hồ Tôn Hiến, thuyết Pháp thì mình mới thấy đã. Còn thuyết Pháp mà ông giọng the thé, nhỏ xiu, người ốm nhách ốm nheo, bụng to, thì mình thấy là không muốn nghe. Đó gọi là đánh giá người khác qua vẻ ngoài đẹp xấu.

Và cái thứ hai gọi là ghosappamāṇa, có nghĩa là âm thanh, là đánh giá người khác qua những gì mình được nghe về họ. Thí dụ như có nhiều người không biết gì, nhưng nghe cái tích, nghe tiếng đồn ngài Pa Auk Sayadaw coi như là thiền sư, thiền chủ rất nhiều thiền viện nổi tiếng, mình nghe thấy vậy là mình khỏe rồi, mình nhào vô. Mình nghe nói Hòa thượng Nhất Hạnh là sư ông Làng Mai, coi như là nhân vật thứ hai ở Tây phương, chỉ sau Đức Đạt Lai Lạt Ma, mình nghe vậy là mình thấy đã rồi. Tới lắng nghe, tới không được thì cũng thỉnh sách về đọc, rồi vào YouTube xem ngài giảng. Nhiều khi cái gu của mình, cái mình hợp không phải là ngài, nhưng mà mình vì cái ghosappamāṇa, có nghĩa là mình đánh giá ngài qua những gì mình đã được nghe về ngài.

Và cái thứ ba đó là lūkhappamāṇa, có nghĩa là nó khác với số một. Số một có nghĩa là đẹp xấu, còn lūkhappamāṇa là đánh giá người khác qua vẻ ngoài thanh bản, đơn giản. Có nghĩa là thấy y bát của vị này thanh bản, đơn giản, nghèo túng, thấy thương. Nghĩa là thấy tu là phải ốm, cái y phải rách rách, sờn sờn, cái màu phải bạc bạc, phai phai, cái bát phải trầy trầy, mẻ mẻ, thì đó mới gọi là tu. Còn thấy bóng lưỡng, sáng ngời, chói chang nắng hạ thì nói ông này không có tu. Cũng hơi kẹt nha.

Cái thứ tư mới là cái đặc biệt, đó là dhammappamāṇa, có nghĩa là đánh giá người khác qua khía cạnh nội hàm, qua khía cạnh chất lượng: mình nghe được gì, mình quan sát được gì.

Tôi nói không biết là bao nhiêu lần: có những người chỉ đáng cho mình nghe và có những người chỉ đáng cho mình nhìn. Họ dốt đặc nhưng nhìn họ mình có đức tin thì mình nên nhìn, chứ họ không đáng để mình nghe. Còn họ tu hành trời ơi mà họ giỏi thì mình nên lắng nghe, nhưng mà làm ơn đừng có nhìn, vì nhìn họ mình nản dẽ lắm. Rồi có những trường hợp mình nên lắng nghe về họ, chứ không có nên để ý tới những thị phi về họ, mình cũng dễ điên lắm nha. Bởi vì có ai trên đời này mà có khả năng kiểm chứng thị phi, các vị tướng tượng không?

Cho nên tốt nhất, trong đời có bốn hạng, có bốn trường hợp, bốn hạng người mà nhận xét, đánh giá người khác. Trong khi bản tiếng Việt là “đo lường sắc và thỏa mãn với” thì kỳ quá, nghe cũng hơi ngộ ngộ. Các vị có hiểu không ta?

Tham, sân, si, mạn

Bây giờ qua kinh khác.

Ở đây, trên đời có bốn hạng người: tham, sân, si, mạn. Mình nghe thấy không có sâu, nhưng mà sâu thiệt. Bốn hạng người này hạng nào cũng có hết.

- Tham là thích thú sáu trần.
- Sân là bất mãn sáu trần.
- Si là sự u mê khiến ta thích thú và bất mãn sáu trần.
- Mạn là dựa vào sáu căn và sáu trần để làm những so sánh hơn, bằng và thua với thiên hạ.

Các vị nghe có kỳ quá không? Ngã mạn là dựa vào sáu căn và sáu trần là sao?

Thật ra ông A, bà B, thằng Tý, thằng Tèo, con Lan, Hương, Trúc, Cúc, Đào, Yến, tất cả chỉ là con số mười hai thôi. Nó chỉ là sáu căn với sáu trần thôi. Nhưng vì u mê,

si mê, chúng ta không biết, cho nên mới dựa vào con số mười hai này nè, và nghĩ là tôi, cái kia là thằng Tèo, cái áo trên người tôi là của tôi, cái đồng hồ trên tay thằng Tèo là của thằng Tèo. Các vị có nghe kịp không?

Cho nên mạn ở đây là dựa vào sáu căn với sáu trần để làm những cái so sánh hơn, bằng và thua. Cái áo của tôi nó xấu hơn áo của thằng Tèo. Nhưng mà tôi nói lần nữa: Thánh nhân khác mình ở chỗ nào? Thánh nhân có khả năng so sánh hay không? Có chứ. Nhưng cái so sánh của Thánh nhân không phải là mạn. Là vì sao? Cái so sánh của Thánh nhân là dựa trên thực tế và không có gắn liền ý niệm tôi và của tôi vào trong đó. Các vị nghe kịp không?

Bữa hôm tôi có ví dụ rồi, quý vị thử tưởng tượng và làm cho tôi hai cái hình dung nha:

- Thằng con của mình ngồi cạnh thằng con hàng xóm. Thằng con của mình đẹp hơn thằng con hàng xóm.
- Thằng con mình xấu hơn thằng con hàng xóm.

Thì mình nhìn rõ ràng mình có làm cái so sánh, và cái so sánh đó rõ ràng.

Nó cho mình cảm giác khác.

Cái thứ hai, mình nhìn mình thấy cái lá này vàng hơn lá kia, lá kia xanh hơn cái lá này, cái lá này to hơn cái lá kia, cái lá kia nhỏ hơn lá này, cái lá này lành hơn lá kia, lá kia rách hơn lá này. Cũng là so sánh, nhưng khi so sánh hai chiếc lá thì cảm giác mình khác, phải không?

Còn so sánh hồi nãy cũng là so sánh: thằng Tèo con của mình, thằng Tý con ông hàng xóm. Thằng Tèo của mình đẹp hơn, thằng Tý xấu hơn. Thằng Tèo của mình đẹp hơn nhưng mà nó học dở hơn. Coi như khi mình suy nghĩ vậy cũng là hai đứa bé mà mình so sánh thôi, nhưng mà nó đã gắn liền vào cái tôi, vào cái của tôi trong đó. Cái lòng mình, nó cảm giác nó khác.

Khi mà quý vị so sánh hai chiếc lá thì nó lại khác, thì cái lòng của quý vị nó nhẹ hơn nhiều lắm. Nhớ nha, cái này phải nhớ. Cho nên nói thánh nhân không so sánh là không đúng.

Có so sánh chứ. Thí dụ như có những lần ngài A-nan đi pha nước cho Đức Phật, lúc đó Đức Phật cần nước nóng thì ngài cũng phải đi pha nước nóng. Rồi ngài phải có so sánh chứ. Ngài đưa cái bàn tay vô, ngài thấy cái này nó nóng hơn sức chịu đựng của Đức Thế Tôn, hoặc là cái này nó hơi nguội nè, hoặc cái này nó ấm hơn nè. Ngài nhìn, ngài biết cái này lớn hơn cái này. Khi Phật tử họ thỉnh cho ngài hai đôi dép thì ngài thấy đôi nào vừa hơn với ngài thì ngài lấy, con cúng cho ngài một đôi. Thì bậc thánh vẫn có thể lựa chứ: “Đây, đây, tôi lấy cái này bởi vì chân tôi là 36, hoặc chân tôi là 42”, ví dụ như vậy.

Ngài cũng có so sánh, nhưng cái so sánh đó đơn giản chỉ là so sánh bên ngoài. Nhưng mình rước nó vào bên trong để mà có cái mặc cảm, để mà có cái tự đắc. Cho nên ở đây muốn họ hiểu: thánh nhân còn so sánh không? Thì họ còn, nhưng nó nhẹ lắm. Bất cứ chuyện gì họ nhìn đời giống như nhìn hai cái lá me. Cái lá me này xanh, còn lá me kia nó úa, thì mình biết lá úa khác lá xanh, còn lá xanh không giống lá úa, hết. Mà nó chỉ là hai cái lá me thôi, mình lại khác. Mình cũng so sánh mà mình gắn vào trong đó là bao nhiêu cái ý niệm, bao nhiêu là cái điên đảo mộng tưởng. Các vị nghe kịp chưa?

Cho nên cái kinh này nó sâu banh xác chứ không phải là nó cạn đâu nha.

Như vậy, kinh vừa rồi chỉ nhắc đến bốn hạng ở đời. Nếu mình dịch nó sơ là vậy. Còn nếu mà giảng đầy đủ hơn một chút thì nó lâu hơn một chút. Nếu mà giảng đầy đủ rất ráo thì đến kiếp sau cũng chưa có hết nữa. Thôi bây giờ tôi giảng thêm một chút nữa cho nó hơi sâu sâu một chút nữa đi.

Ở đây ngài chỉ nói đến bốn hạng người thôi chứ ngài không có nói gì nữa hết. Nhưng mà chúng ta có học Kinh tạng nhiều rồi, nên khi mà ngài nhắc đến bốn hạng này là ẩn

ý của ngài nó nhiều lắm.

Nó cũng giống như mình đến nhà ai đó thì họ nói: “Muốn uống gì, ăn gì thì nói nha.” Họ chỉ nói nhẹ như vậy thôi. Hoặc là họ đẩy ra một đĩa trái cây: “Đây là mùa trái. Ông hên đó, ông có lộc ăn đó, nên ông về ngay mùa.” Chỉ nói có một câu, nhưng mà mình hình dung được câu nói đó là tấm lòng hiếu khách, và người ta muốn báo cho mình biết có bao nhiêu loại trái cây ở đây nè, và người ta cũng muốn cho mình biết vú sữa ở vùng này nó ngon như vậy nè, nhãn ở đây nó to, nó thơm như vậy nè. Người ta không cần nói nhiều, chỉ nói: “Ông có lộc ăn đó, về ngay mùa trái.”

Ở đây Đức Thế Tôn ngài nhắc bốn hạng người thôi. Đó là hạng thứ nhất có tham, có sân, có si, có mạn. Là sao ta? Khi ngài nói như vậy là mình phải hiểu ngầm một điều nữa là chúng ta có mặt trong số bốn người đó không? Chắc chắn có.

Rồi tùy thuộc phiền não nào trong đó mạnh hay yếu mà ta có kiểu ác và thiện không giống nhau. Bài kinh này sâu chỗ đó đó. Tùy vào cái nào trong bốn cái ấy mạnh yếu mà khi tu tập giải thoát, ta cũng có kiểu tu tập khác nhau. Mỗi người thích hợp với đời sống, đề mục, thầy bạn, điều kiện sinh hoạt không giống nhau.

Xé ra bắt đầu nó sâu rồi đó. Tùy thuộc phiền não nào trong đó mạnh hay yếu mà ta có kiểu ác và thiện không giống nhau. Tùy thuộc phiền não nào trong đó mà nếu ta tu tập cũng có những giải pháp, kiểu tu tập khác nhau. Mỗi người thích hợp với đời sống, thầy bạn, điều kiện sinh hoạt không giống nhau.

Tin tôi đi. Các vị còn nhớ cái căn tánh, sáu căn hay không?

1. Dục tánh: thích đủ thứ.
2. Nộ tánh: là thường xuyên bất mãn.
3. Độn tánh: là chậm hiểu, thiếu chiều sâu.
4. Đẳng tánh: lằng xằng, bươn bắt nọ kia.
5. Mộ tánh: thường tin tưởng dễ dàng.
6. Ngộ tánh: là thông tuệ, hiểu mau hoặc có chiều sâu thẳng trầm.

Nên khi mình học bài kinh ngắn như vậy, mình học nhiều, mình liên tưởng ra nhiều chuyện. Một bài kinh ngắn như vậy nhưng biết bao vấn đề đi theo trong đó. Mình phải tự coi mình là cái loại nào: tham nhiều, sân nhiều, si nhiều hay mạn nhiều.

Và ở đây đã giải thích tới nơi tới chốn rồi, nghĩa là tùy thuộc vào cái nào trong đây của mình mà nó nhiều, thì chúng ta có hiểu thiện kiêu ác không giống nhau. Cái người tham nhiều, ngay lúc đi chùa, biết đạo, học, cũng tu theo kiểu của người tham nhiều. Sân nhiều thì đi tu theo kiểu của người sân nhiều.

Thí dụ như trong chú giải ghi rất là rõ, cái người sân nhiều, cái trú xứ của họ nên gọn gàng, càng ít đồ đạc càng tốt. Nhưng ngược lại, cái người tham nhiều họ có nhiều điểm giống với người đức tin nhiều. Có nghĩa họ thích giao thiệp, nói năng, cười đùa, và cái biểu hiện của người đức tin nhiều và người tham nhiều nó rất giống nhau, trong cách ăn, cách mặc, cách đi, cách đứng, sinh hoạt...

Còn tánh giác với tánh sân thì có điểm tương đồng với nhau. Rồi tánh si với tánh tầm thì có nhiều điểm giống nhau, nó thành từng cặp vậy đó. Khi ngài nói đến bốn hạng người, để mình tự coi mình, dò coi mình là hạng nào trong bốn hạng này. Và tùy thuộc vào khuynh hướng tâm lý của mỗi người mà khi ác, ta cũng ác kiêu không giống ai; mà khi tu, ta cũng tu theo kiểu không giống ai.

Ngài Xá-lợi-phất có một vị đệ tử mà ngài hướng dẫn ba tháng rồi vẫn không đắc được. Tới lúc ngài gặp Đức Phật, Đức Phật chỉ hướng dẫn có một buổi chiều là đắc A-la-hán.

Thì khi mà buổi chiều ngài Xá-lợi-phất hỏi Đức Thế Tôn là tại sao con không truy ra được cái căn duyên vị này, thì Đức Phật dạy rằng cái chuyện đó bình thường thôi, là bởi vì cái vị này cách đây 500 kiếp liên tục trước kiếp sống này là làm thợ bạc, quen với cái sạch đẹp. Cho nên bây giờ Xá-lợi-phất thấy con người ta là nhà giàu rồi đẹp trai, nên Xá-lợi-phất nghĩ rằng chắc cái loại này là công tử bột, chắc là tham nhiều, nên sẽ dạy cho cái pháp môn bất tịnh. Có trường hợp người

Tham nhiều, mình dạy cho pháp môn bất tịnh là thành công. Nhưng mà có trường hợp người tham nhiều mà mình dạy cho họ pháp môn bất tịnh sẽ bị phản tác dụng, họ sẽ bị side effect, họ bị phản ứng phụ nha.

Cho nên thấy vậy đó, Ngài Xá Lợi Phất có nhiều điểm không bì được với vị Chánh Đăng Giác là ở chỗ đó. Nhưng dù sao đi nữa, chúng ta biết về mình vẫn tốt hơn là không biết về mình. Và cái thứ hai đó là mình có biết mình, biết người chút ít thì mới cảm thông cho người là vậy. Biết được mình là để tu tốt hơn, biết được người là để cảm thông, chung sống, giao thiệp tốt hơn. Kinh nó sâu là nó sâu như vậy, chứ mình đọc phốt phốt qua như cưỡi ngựa xem hoa thì...

Rồi tiếp theo đó là Kinh Các Loài Rắn, kinh này thì cũng chỉ đại khái thôi. Sẵn ở đây tôi nói luôn, nếu trong room này mà quý vị có biết đọc tiếng Pali không? Thí dụ như nhìn vào bảng kinh tiếng Pali quý vị có đọc được không? Nếu mà được thì tốt, mà nếu không được thì kiếm ai ở gần mình thọ giáo, hoặc lên mạng kiếm thầy, kiếm bạn thọ giáo.

Là bởi vì cái bài kinh trước mặt mình là bài kinh Các Loài Rắn nè. Đây là một cái bài gọi là Khandhaparitta Gāthā rất là nổi tiếng. Đó là mấy xứ quốc giáo như Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan, Campuchia, và bây giờ ở Việt Nam trong chư Tăng có cái bài này rất là nổi tiếng. Bởi vì theo trong kinh ghi, các vị nào sống một mình ở rừng sâu núi thẳm, hoặc sống trong cái chỗ có côn trùng, chuột bọ, rắn rít nhiều thì nên thường tụng đọc cái bài này.

Trong cái bài này có đủ thứ hết, có con này con kia: hai chân, ba chân, bò cạp, nhện, rít, thằn lằn, tùm lum hết. Bài này đặc biệt vì là bài hộ kinh để dành cho hàng phi nhân mà mình gọi là ma quỷ đó, nó quấy phá mình thì mình đọc cái bài đó. Cái bài đó mình đừng có hiểu đó là bài chú, mà là bài kêu gọi họ hãy biết suy nghĩ lại, đừng có phá ai hết, hãy biết sống thương người khác. Khi ta sống thương người cũng có nghĩa là ta đang bảo vệ chính mình. Khi ta hại người cũng là khi ta hại chính mình. Bài kinh đó có ý nghĩa đại khái là như vậy nha.

Còn bài kinh răn này là sao? Nó có nội dung là khi mình rải tâm từ, rải ở đây có nghĩa là nghĩ tưởng đến muôn loài, mong cho muôn loài được hạnh phúc, mà ở đây đặc biệt là những loài côn trùng, mãnh thú, độc xà. Khi mình ban rải cái từ tâm như vậy thì họ cũng được ít nhiều ảnh hưởng.

Như trong quyển Kinh Nghiệm Tuệ Quán 2 thì tôi có dịch một bài, trong đó có câu chuyện như thế này:

“Vào thời Đệ nhị Thế chiến, có một vị Sayadaw tu trong cái am của Ngài, thì có một nam ở chung. Hai thầy trò ở trong rừng như vậy. Cái tỉnh nào ở bên Miến Điện nó lạnh dữ lắm, cho nên ban đêm thầy trò phải đốt đồng lửa ở giữa căn chòi đó để ngủ.

Thì có bữa lạnh quá, con cọp ở ngoài rừng nó mới vô, nó ngồi nó sưởi. Mà đặc biệt lắm nha, là vì trong đó có cái từ tâm của vị thiền sư, nên con cọp nó lạnh thì nó vô đó nó ngồi thôi, rồi nó bỏ nó đi. Các vị có quyền không tin.

Thì ông đệ tử này buổi đầu ông cũng sợ lắm. Thấy con cọp nó ngồi, rồi về sau thì ông cũng ok. Thì nó ngồi phần nó, còn ông ngồi phần ông. Lâu lâu ngồi ngồi, ông cũng cầm cái cây ông thủ thế vậy đó.

Thì bữa đó Ngài thiền sư lên trên giường Ngài nằm rồi, kéo màn qua rồi, còn ông này ông ngồi ngủ gục bên cái đồng lửa. Thì con cọp nó vô, nó cũng nằm kế bên. Lát sau con cọp nó hả họng nó ngáp dài. Hai người dễ thương lắm: ông sư phụ ngủ trong giường, còn ông đệ tử cũng có cái giường mà bữa đó hứng sao không chịu ngủ, ra ngoài đồng lửa đó ngồi.

Thì lát sau con cọp vô tới. Tu hành thả cửa, không có cửa mà, nên con cọp vô. Lúc đó ông thiện nam, là ông đệ tử đó, ông thấy con cọp nó ngáp, tự nhiên ông có cái ý xấu. Mọi khi là sư phụ dạy nha: phải có tâm từ nha, ở bên cạnh sư phụ ở trong rừng này phải có tâm từ, ai cũng thân quyến nhiều đời hết, ai mình cũng phải thương. Nhớ nha, con ruồi, muỗi, trùng, đế, rắn, cọp, ai mình cũng thương hết nha. Sư phụ nhắc hoài.

Ông này ổng thấy con cạp nó hả họng ngáp dài, ổng mới có ý ác. Ổng nghĩ: ‘Trời, mình lấy cái cây đang cháy mình dọng vô họng nó coi làm sao.’ Thấy con người ta ngáp rồi nghĩ như vậy đó.

Thì ổng vừa mới có ý nghĩ như vậy thì con cạp nó bật dậy, nó gầm lên liên. Nó cảm được đó quý vị. Thì Ngài thiền sư, Ngài đang nằm ở trong giường, Ngài lên tiếng Ngài nói nè: ‘Ông mới vừa nghĩ bậy gì người ta phải không?’ Hay như vậy đó. Ngài la, Ngài nói: ‘Này, ông hãy rải tâm từ cho nó đi.’

Thì ông này lúc đó mới rải tâm từ cho nó, là thương thiết, mong cho nó đừng có sân nữa, mong cho nó đừng có quạo mình nữa. Thì lúc đó nó ngoan, nó nằm xuống, ngoe nguẩy cái đuôi, nằm ngủ luôn tới sáng vậy đó.”

Tôi đọc câu chuyện đó tôi cũng thấy xúc động. Thì ra trên đời này cũng có những tình huống cũng hay hay. Tức là khi mình có ý ác mà mình không có ngờ quý vị biết không. Mình nghĩ là phải đánh, phải giết mới là ác, thì không có phải. Mà chỉ có ý nghịch thôi đôi khi cũng là ác, quý vị biết không.

Mà tại sao từ tâm lại có năng lượng như vậy? Chuyện đó rất là khoa học. Có nghĩa là vì cái từ tâm mình nó yếu quá nên nó không có lan tỏa năng lượng, nó không tạo ra sức ảnh hưởng nhất định lên đối phương khác. Một khi mà mình sống bằng từ tâm, như trên thế giới có mấy cái ông mà chăm sóc thú rừng, những ông tiếp xúc với tình tình, mấy con cá sấu, con cạp, con beo. Khi mà mình sống gần nó, mình có cái tình thì nó cảm được, quý vị biết không.

Thì nội dung bài kinh này, ngoài chuyện Đức Phật dạy mình nên đọc tụng, rải từ tâm cho những loài côn trùng, rắn độc, thì bài kinh này còn mở ra cho chúng ta một bài học khác rất là quan trọng, đó là: “Khi ta nghĩ nhiều về người khác, nghĩ nhiều về tâm lành chứ nghĩ về ghen tuông thì không phải, ta sẽ có cơ hội an lành hơn.”

Bằng chứng là bà mẹ có khả năng chịu cực chỉ vì thương con. Thương con nên không biết cực. Khi ta có từ tâm với kẻ khác, ta không biết sợ, không có biết ghét. Nhờ vậy

ta có một cái lực lan tỏa rất mạnh. Và nếu phải gặp cái chuyện bất trắc thì người có từ bi sẽ ra đi không sợ hãi và chắc chắn về cõi lành.

Bài kinh này nó sâu gớm lắm. Chỉ vì tối ngày mình cứ lo thiền hơi thở, thiền bất tịnh, Tứ Niệm Xứ, rồi chánh niệm, rồi sanh diệt... nhưng mà mình quên một chuyện rất quan trọng, đó là pháp môn từ tâm. Cho nên hành giả Tứ Niệm Xứ, mình muốn cho chánh niệm phát triển tốt, là mỗi ngày nên dành ít thời gian để tu từ tâm.

Bốn đề mục hộ...

Bốn đề mục hộ thân, tiếng Pali là arakkhakakammatthana, là:

1. Niệm Phật.
2. Rải từ tâm.
3. Niệm chết.
4. Niệm thể trước.

Hành giả nào mỗi ngày cũng phải dành chút thời gian cho bốn cái đề mục này trước và sau khi sống chánh niệm kiểu niệm xứ. Nhớ nha, có nghĩa là mình chỉ lo sống chánh niệm không à: đi biết đi, ngồi biết ngồi, tham biết tham, sân biết sân. Như vậy cũng tuyệt vời rồi, nhưng mà hành giả cũng không nên quên bốn đề mục mà tôi mới vừa nói đó là: niệm Phật, niệm từ tâm, niệm thể trước và niệm sự chết.

Bốn đề mục này là bốn đề mục hộ thân, tiếng Pali gọi là arakkhakakammatthana. Thì trong đó mình đang học bài Kinh Răn này nè, là mình phải nhớ đến bốn cái đó.

Tôi nhắc lại, dù tu ở trong phố, trong chùa, thiền viện, rừng hay núi hang một mình, thì lúc nào cũng phải nhớ: trước cái buổi công phu đầu tiên trong ngày là phải dành nửa tiếng cho việc này, rồi tối trước khi ngủ cũng làm một tăng cái vụ này, rồi mới bắt đầu chánh niệm tỉnh giác. Nhớ nha, mỗi ngày như vậy phải có bốn cái là: niệm Phật, niệm từ tâm, niệm thể trước và niệm sự chết.

Niệm Phật để làm chi? Để củng cố niềm tin: lúc nào cũng có Phật bên cạnh mình, trên đầu mình, và pháp môn mình đang tu là của Ngài dạy.

Thứ hai là niệm thể trước để chi? Để không có tâm vướng mắc trong cái thân này, rồi trong cái tài sản.

Thứ ba là niệm từ tâm. Khi mình niệm từ tâm là mình đã dựng nên một bức tường thân ái, một vòng tay nhung lụa bao quanh lấy mình, để cảm thấy sự an toàn và không sợ ai, không biết ghét ai, có một vòng tay chở che êm mịn, ấm áp.

Cuối cùng là niệm chết, để có cái gì bất trắc thì mình cũng không có hoảng hồn, sợ hãi. Cái này quan trọng lắm. Tôi đã 50, bạc hết một phần ba cái đầu rồi. Không biết sao lúc này nó bạc quá trời bạc, chắc lo nghĩ sao nên nó bạc, thì tôi mới có thẩm quyền nói rằng: không biết niệm chết thì không phải là Phật tử.

Tu pháp môn gì không cần biết, mỗi ngày phải dành ít nhất 5-10 phút, hoặc thường xuyên lai rai thỉnh thoảng nhớ: chừng trước sau gì mình cũng chết, trước sau gì mình cũng bỏ tất cả mà đi. Tất cả thuộc về tinh thần, tình cảm, trí tuệ, cho đến vật chất như là thân xác hay tài sản, tất cả cũng phải có lúc mà mình bỏ lại nó mà mình đi.

Mỗi ngày phải thường xuyên sống trong bốn đề mục này, tức là niệm Phật, niệm từ tâm, niệm thể trước, niệm chết, luôn luôn và luôn. Các vị có tu phở hay tu rừng, chuyện đó không quan trọng, miễn là các vị có bốn đề mục này thì các vị ngon lành.

Hẹn quý vị ngày mai. Chúc quý vị một ngày vui.